

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 07 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Tần Tả M – sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(vắng mặt tại phiên họp có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phùng Tả N - sinh ngày 01/06/1997

Địa chỉ: thôn P, xã R, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)

+ Anh Chảo Văn Q - sinh ngày 03/03/1993

Địa chỉ: thôn P, xã R, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/08/2024 và biên bản lấy lời khai bà Tần Tả M trình bày: Ngày 27/04/2015 Ủy ban nhân dân xã R, huyện B, tỉnh Lào Cai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q theo giấy Chứng nhận kết hôn số 24 ngày 27/04/2015. Trong quá trình xác minh để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q, Ủy ban nhân dân xã R không phát hiện được tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Phùng Tả N- sinh ngày 01/06/1997. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn nên chị Phùng Tả N khai sinh ngày 01/06/1996 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Tuy nhiên trên thực tế căn cứ vào

giấy tờ tùy thân của chị Phùng Tả N, như căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã R, Giấy khai sinh thì chị Phùng Tả N đều sinh ngày 01/06/1997. Do đó, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Phùng Tả N chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nay bà Tẩn Tả M yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q.

2. Theo bản tự khai của chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q đều trình bày: Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, do có sự nhầm lẫn chị Phùng Tả N khai sinh ngày 01/06/1996 nên tại thời điểm đăng ký kết hôn thì đảm bảo độ tuổi theo quy định. Thực tế chị Phùng Tả N sinh ngày 01/06/1997 nay căn cứ vào các giấy tờ tùy thân như căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã R, Giấy khai sinh đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau, không có tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà Tẩn Tả M yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q thì anh chị đều nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q có với nhau 02 con chung cháu Chảo Anh H sinh ngày 04/07/2015 và cháu Chảo Anh M sinh ngày 23/08/2017, chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q nhất trí việc hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận việc nuôi con như sau: Chị Phùng Tả N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chảo Anh H sinh ngày 04/07/2015 đến tuổi trưởng thành. Anh Chảo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chảo Anh M sinh ngày 23/08/2017 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật, người yêu cầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng:

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu của bà Tẩn Tả M hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q.

Hậu quả pháp lý của việc hủy hôn nhân trái pháp luật: Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Chảo Anh H sinh ngày 04/07/2015 cho chị Phùng Tả N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Chảo Anh M sinh ngày 23/08/2017 cho anh Chảo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng người không trực tiếp nuôi con chị Phùng Tả N, anh Chảo Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về lệ phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Tẩn Tả M không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của bà Tẩn Tả M đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 29, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, bà Tẩn Tả M và chị Phùng Tả N, anh Chảo Văn Q đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2015, ngày 27/04/2015 của Ủy ban nhân dân xã R, huyện B, tỉnh Lào Cai có ghi chị Phùng Tả N, sinh ngày 01/06/1996. Tuy nhiên, người yêu cầu cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm bản sao Căn cước công dân, xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã R, bản sao Giấy khai sinh đều thể hiện chị Phùng Tả N, sinh ngày 01/06/1997. Do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn chị

Phùng Tả N đã vi phạm điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khi kết hôn chị Phùng Tả N mới 17 tuổi 11 tháng 03 ngày theo quy định tại điểm a Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định thì “ Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên”. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q là trái pháp luật. Vì vậy việc bà Tần Tả M yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q là có căn cứ đúng theo quy định tại điểm a Điều 8; điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC- BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q.

[3]. Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Tại bản tự khai chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q đều xác nhận anh chị phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hòa thuận không có hạnh phúc nên bà Tần Tả M đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật anh chị đều nhất trí, căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[4]. Về con chung: Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q có với nhau 02 con chung cháu Chảo Anh H sinh ngày 04/07/2015 và cháu Chảo Anh M sinh ngày 23/08/2017, nên khi Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q nhất trí việc hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị Tòa án công nhận việc nuôi con như sau: Chị Phùng Tả N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chảo Anh H sinh ngày 04/07/2015 đến tuổi trưởng thành. Anh Chảo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Chảo Anh M sinh ngày 23/08/2017 đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản: chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tần Tả M không phải chịu lệ phí yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367; điểm h Khoản 1 Điều 369; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

1. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Tần Tả M.

Tuyên bố: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q.

Hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Chảo Anh H - sinh ngày 04/07/2015 cho chị Phùng Tả N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Chảo Anh M – sinh ngày 23/08/2017 cho anh Chảo Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng người không trực tiếp nuôi con chị Phùng Tả N, anh Chảo Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phùng Tả N và anh Chảo Văn Q không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Tần Tả M không phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B (2);
- Người yêu cầu ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan(2)
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã R;
- Lưu hồ sơ VDS, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Thị Thanh Hương